

HƯỚNG DẪN

dành cho thí sinh dự thi Kỹ sư Công nghệ Thông tin Cơ bản (FE+F1)

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ KỲ THI

1.1 Ngày thi

- Cả ngày Chủ Nhật 02-04-2006 đối với thí sinh diện FE
- Buổi chiều ngày Chủ nhật 02-04-2006 đối với thí sinh diện F1 (được bảo lưu kết quả FE buổi sáng kỳ 02-10-2005)

1.2 Địa điểm thi

Địa phương	Địa chỉ thi	Địa chỉ liên hệ
Hà Nội	FE: Phòng C202, C203, C204, C205, T202, T203, T204, T205 F1: Phòng C201 Khoa Đại học Tại chức Đại học Bách khoa Hà nội Đường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hà Nội	VITEC Tầng 1, Nhà 17T7 Trung Hoà- Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Điện thoại: (04) 251-1600 Fax: (04) 251-1601 E-mail: vitec@itprog.gov.vn FPT Aptech 1 Yết Kiêu, Hà Nội Điện thoại: (04) 822-4880 Fax: (04) 822-4877 E-mail: fpt-apttech@itprog.gov.vn
Huế	Hội trường tầng 4 Trung tâm CNTT Thừa Thiên - Huế 6 Lê Lợi, Thành phố Huế	HueCIT 6 Lê Lợi, TP Huế Điện thoại: (54) 823077 Fax : (054) 823649 E-mail: huesoft@itprog.gov.vn
Đà Nẵng	Hội trường 6 - tầng 6 Trung tâm Công nghệ Phần mềm (Softech) 15 Quang Trung, Thành phố Đà Nẵng	Softech 15 Quang Trung, TP Đà Nẵng Điện thoại: (0511) 810-583, 810-535 Fax: (0511) 810-278 E-mail: softech@itprog.gov.vn
TP Hồ Chí Minh	Phòng T.34 và P. 23 Tòa nhà I Trường Đại học khoa học tự nhiên TP Hồ Chí Minh 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	ITTI 59 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 823-9481 Fax: (08) 824-1003 E-mail: itti@itprog.gov.vn HCA 79 Trương Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại: (08) 822-2876 Fax: (08) 825-0053 E-mail: hca@itprog.gov.vn
Cần Thơ	Phòng Hội trường Trung tâm Công nghệ Phần mềm Trường Đại học Cần Thơ 01 Lý Tự Trọng, Thành phố Cần Thơ	CUSC 01 Lý Tự Trọng, TP Cần Thơ Điện thoại: (071) 835-581 Fax: (071) 835-581 E-mail: cusc@itprog.gov.vn

2 PHIẾU DỰ THI

Thí sinh diện FE được phát 02 **Phiếu dự thi**, mỗi phiếu dùng cho 1 buổi thi sáng hoặc chiều.

Thí sinh diện F1 được phát 01 **Phiếu dự thi** dùng cho buổi thi chiều.

Các thông tin trên Phiếu dự thi bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh, số báo danh, số CMND/thẻ sinh viên của thí sinh, và các thông tin về thời gian thi, địa chỉ thi, phòng thi.

Phiếu dự thi được phát trực tiếp trong giờ hành chính từ thứ Ba, 28 tháng Ba 2006 đến trưa thứ Bảy, 1 tháng Tư năm 2006.

Thí sinh nhận phiếu dự thi tại **địa chỉ liên hệ** ở các địa phương nơi thí sinh sẽ đến dự thi.

- Trong trường hợp đặc biệt, thí sinh có thể liên hệ với Trung tâm VITEC để yêu cầu được nhận Phiếu dự thi ngoài giờ hành chính, hoặc nhận qua đường bưu điện.
- Sau khi nhận Phiếu dự thi, đề nghị thí sinh kiểm tra lại các dữ liệu trên thẻ, nếu phát hiện sai sót, cần thông báo ngay cho Trung tâm VITEC hoặc đơn vị phát thẻ để kịp thời đính chính.
- Phiếu dự thi cần được giữ gìn cẩn thận để vào phòng thi và để xem kết quả thi sau này.

3 NỘI QUY THI

3.1 Thủ tục vào phòng thi

Để vào/ra phòng thi thí sinh bắt buộc phải xuất trình **Phiếu dự thi** tương ứng, cùng **Chứng minh nhân dân** hoặc **Thẻ sinh viên** của thí sinh đúng với số hiệu đã ghi trên phiếu dự thi.

Các thí sinh không có mặt tại địa điểm thi trong vòng 30 phút kể từ khi bắt đầu làm bài thi sẽ không được phép vào phòng thi.

3.2 Vật dụng cá nhân được mang vào phòng thi

Thí sinh được mang vào phòng thi các giấy tờ và vật dụng sau:

1. Phiếu dự thi và Chứng minh nhân dân (hoặc Thẻ sinh viên) (*bắt buộc*)
2. Ban Tổ chức sẽ phát Bút chì đen đậm nét (HB hoặc 2B), Tẩy (gôm), Gọt bút chì và Giấy nháp để thí sinh làm bài thi, tuy nhiên thí sinh có thể mang theo các vật dụng này để dự phòng.
3. Từ điển Anh-Việt thông dụng và đồng hồ không có chức năng truyền thông (*phải báo cáo và được phép của giám thị*)

Mọi vật dụng ngoài danh sách nêu trên, kể các máy tính calculator, đều không được phép mang vào phòng thi và phải gửi tại phòng gửi đồ của địa điểm thi.

3.3 Thời gian biểu

Buổi sáng	
trước 8h30	Thí sinh gửi các đồ dùng không được phép mang vào phòng thi vào phòng gửi đồ
8h30 - 8h45	Làm thủ tục vào phòng thi
8h45 - 8h50	Hướng dẫn nội quy thi, phát phiếu trả lời và hướng dẫn cách điền phiếu trả lời
8h50-8h55	Thí sinh điền thông tin cá nhân vào phiếu trả lời
8h55 - 9h00	Phát đề thi
9h00 -11h30	Làm bài thi buổi sáng (150 phút)
11h30 – 11h45	Thu bài buổi sáng
Nghỉ trưa - Thí sinh tự túc ăn trưa	
Buổi chiều	
13h00 - 13h15	Thí sinh gửi các đồ dùng không được phép mang vào phòng thi vào nơi quy định
13h15 - 13h20	Làm thủ tục vào phòng thi
13h20 - 13h25	Hướng dẫn nội quy thi, phát phiếu trả lời và hướng dẫn cách điền phiếu trả lời

13h25 - 13h30	Thí sinh điền thông tin cá nhân vào phiếu trả lời. Phát đề thi
13h30 - 16h00	Làm bài thi buổi chiều (150 phút)
16h00 - 16h15	Thu bài buổi chiều

3.4 Quy định trong giờ thi

Trong thời gian ở trong phòng thi, kể từ khi phát đề thi cho đến khi tất cả các thí sinh trong phòng nộp xong bài thi, thí sinh phải tuân thủ hướng dẫn của giám thị và các quy định dưới đây:

1. Trong 60 phút đầu tiên và 10 phút cuối cùng của buổi thi sáng, 30 phút đầu tiên và 10 phút cuối cùng của buổi thi chiều, thí sinh không được phép ra khỏi phòng thi. Ngoài các khoảng thời gian đó, thí sinh có thể xin phép giám thị ra ngoài nếu có nhu cầu cần thiết. Thí sinh ra khỏi phòng thi mà không được phép của giám thị sẽ không được phép trở lại phòng thi.
2. Phiếu dự thi và mọi vật dụng của thí sinh đều phải đặt trên bàn, trước mặt thí sinh, để giám thị kiểm tra trong thời gian thi.
3. Cấm sao chép bài làm hoặc trao đổi với nhau dưới bất kỳ hình thức nào. Những bài thi có dấu hiệu giống nhau sẽ được thẩm tra và có thể sẽ không được chấm điểm.
4. Cấm hút thuốc lá, ăn uống, làm mất trật tự trong phòng thi.

Các thí sinh vi phạm quy định trong giờ thi sẽ bị đánh dấu vào phiếu dự thi và bài thi bị coi là không hợp lệ.

3.5 Minh họa cách điền thông tin cá nhân và trả lời câu hỏi trên phiếu trả lời

Trong quá trình thi, thí sinh phải rất chú ý điền thông tin cá nhân và đánh dấu trả lời câu hỏi trên phiếu trả lời sao cho đúng như hướng dẫn.

Cách điền thông tin cá nhân trên phiếu trả lời

The diagram illustrates the 'Morning Answer Sheet' for the 2006 Fundamental Information Technology exam. It includes the following elements:

- Header:** 'Morning Answer Sheet', '2006 Fundamental Information Technology'.
- Examinee Number:** FE 01 - 06 43. A callout box explains: 'Thí sinh tự điền số báo danh vào ô này. Trong hình minh họa, số báo danh của thí sinh là FE01-0643'.
- Date of Birth:** Year: 1, 9, 8, 2; Month: 0, 4; Day: 2, 3. A callout box explains: 'Thí sinh điền năm, tháng, ngày sinh vào ô này. Trong minh họa, ngày sinh của thí sinh là 1982-04-23'.
- Marking Instructions:**
 1. Please use a pencil.
 2. Fill in and mark your answers in the specified places.
 3. Make dark marks that fill the circle.
 4. Erase unwanted marks.
 5. Make no stray marks.
 6. Be Careful with the edges of the sheet. (folded, rolled or stained sheets cannot be fed into the OMR).
 7. Hand in this answer sheet even if you don't answer any questions.
- Question Marking:** A grid of circles for marking answers. Callout boxes show:
 - For question Q1, the correct answer 'A' is marked: 'Thí sinh tô đen các ô hình tròn trong vùng này để đánh dấu số báo danh. Trong minh họa, số báo danh của thí sinh là FE01-0643'.
 - For question Q2, the correct answer 'B' is marked: 'Thí sinh tô đen các ô hình tròn để đánh dấu năm, tháng, ngày sinh. Trong minh họa, ngày sinh của thí sinh là 23 tháng Tư năm 1982'.

Cách trả lời câu hỏi buổi sáng

The diagram illustrates the 'Answer Column' for the morning session. It includes the following elements:

- Header:** 'Q: Question', 'Answer Column'.
- Questions:** Q01, Q02, Q03, Q04, Q21, Q22, Q23, Q24, Q41, Q42, Q43, Q44, Q61, Q62, Q63, Q64.
- Answer Options:** A, B, C, D.
- Marking Instructions:** A callout box explains: 'Thí sinh tô đen các ô hình tròn để đánh dấu câu trả lời tương ứng. Trong minh họa, câu trả lời của câu hỏi Q1 là a, của câu hỏi Q2 là b.'.

Lưu ý: Thí sinh chỉ đánh dấu **một câu trả lời** cho mỗi câu hỏi.

Cách trả lời câu hỏi buổi chiều

Selection Column

Q1 ●	Q6 ○	Q10 ○
Q2 ●	Q7 ●	Q11 ○
Q3 ●	Q8 ○	Q12 ●
Q4 ●	Q9 ○	Q13 ○
Q5 ●		

Q: Question, SQ: Sub-Question, BQ Branch-Question

Q Q B Questions from Q1 through Q5
S Q are compulsory, Answer All.

Q Q B Answer One Question from Q6
S Q through Q9

Q Q B Answer One Question from Q10
S Q through Q13

A B C D E F G H I J A B C D E F G H I J A B C D E F G H I J

Phải chọn 1 trong 4 câu từ Q6 đến Q9, và 1 trong 4 câu từ Q10 đến Q13. Vì vậy, đánh dấu câu hỏi đã chọn để trả lời vào ô hình tròn tương ứng, trong ví dụ câu Q7 và câu Q12 được chọn để trả lời, câu Q6, Q8, Q9, Q10, Q11, Q13 bị bỏ qua.

3.6 Quy định liên quan đến đề thi

- Số lượng câu hỏi và yêu cầu về việc trả lời:

Buổi sáng			
Số câu hỏi	80 câu, đánh số từ Q1 đến Q80		
Lựa chọn câu hỏi	Tất cả các câu hỏi đều bắt buộc trả lời		
Thời gian làm bài	150 phút		
Buổi chiều			
Số câu hỏi	5 câu, đánh số từ Q1đến Q5	4 câu, đánh số từ Q6 đến Q9	4 câu, đánh số từ Q10 đến Q13
Lựa chọn câu hỏi	Bắt buộc	Tự chọn 1 trong 4 câu	Tự chọn 1 trong 4 câu
Thời gian làm bài	150 phút		

- Sử dụng đề thi song ngữ: **phần tiếng Anh là bản chính**, phần tiếng Việt dùng để tham khảo.
- Các câu hỏi liên quan đến nội dung đề thi sẽ không được giám thị và Hội đồng coi thi trả lời, nhưng sẽ được ghi nhận lại để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trong quá trình chấm thi.

3.7 Quy định nộp bài thi

- Thí sinh có thể xin phép nộp bài thi sớm trong khoảng thời gian được phép ra ngoài như nêu ở mục 1 điều 3.4, hoặc nộp bài thi đúng giờ thu bài theo quy định.
- Khi nộp bài thi, **thí sinh ngồi trật tự tại chỗ**.
 - Giám thị thu bài tại chỗ ngồi của thí sinh, ghi nhận xét cuối cùng vào phiếu dự thi của thí sinh, thu lại phần phiếu dự thi dành cho Ban Tổ chức.
 - Thí sinh ký xác nhận đã nộp bài và giữ lại phần phiếu dự thi để dùng xem kết quả sau này.

Chúc các bạn thành công !